TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ:...1...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... Hoàng Đình Hào + Nguyễn Hương Lan .....

HỌC PHẦN: ..... Mỹ thuật ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K17 - **539**	Nguyễn Thị Thúy	An	7	6	6	7	7			7		
2	K17 - **540**	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8	8	7	8			8		
3	K17 - **541**	Trần Thị	Anh	8	6	7	7	7			7		
4	K17 - **542**	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7	8	7	8			8		
5	K17 - **543**	Trần Thị Thanh	Bình	9	6	6	7	7			7		
6	K17 - **544**	Đỗ Thị	Cảnh	9	7	7	6	7			7		
7	K17 - **545**	Triệu Thị	Chi	9	6	6	7	7			7		
8	K17 - **546**	Phùng Thị	Diễm	9	7	7	8	8			8		
9	K17 - **547**	Đỗ Thị Hồng	Dung	9	7	7	6	6			7		
10	K17 - **548**	Nguyễn Thị	Hà	9	8	8	7	7			8		
11	K17 - **549**	Phó Thị Ngọc	Hà	8	6	6	7	7			7		
12	K17 - **550**	Sái Thị Minh	Hằng	8	6	6	7	7			7		
13	K17 - **551**	Phạm Thị Thanh	Hằng	9	7	7	8	7			8		
14	K17 - **552**	Phạm Thị	Hằng	8	6	7	7	7			7		
15	K17 - **553**	Trương Thị Thúy	Hảo	9	6	7	7	6			7		
16	K17 - **554**	Ngô Thị Thu	Hiền	9	6	7	7	8			7		
17	K17 - **555**	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7	6	8	8			8		
18	K17 - **556**	Vũ Thị Thanh	Hoa	9	7	8	8	8			8		
19	K17 - **557**	Nguyễn Thị	Hồng	9	8	7	8	7			8		17/04/1995
20	K17 - **558**	Nguyễn Thị Thu	Hồng	9	6	6	7	8			7		
21	K17 - **559**	Nguyễn Thị	Hồng	8	8	7	8	8			8		07/09/1995
22	K17 - **560**	Nguyễn Thị	Huệ	9	7	7	8	8			8		
23	K17 - **561**	Nguyễn Thị	Hương	7	6	6	6	6			6		07/07/1995
24	K17 - **562**	Hà Thị	Hường	9	8	7	7	8			8		
25	K17 - **563**	Nguyễn Thị	Hương	9	6	8	8	7			8		12/10/1995
26	K17 - **564**	Nguyễn Thị	Hường	8	6	6	8	8			7		
27	K17 - **565**	Nguyễn Thị	Hương	9	7	7	8	8			8		18/09/1994
28	K17 - **566**	Khổng Thị Thanh	Huyền	9	7	8	8	8			8		
29	K17 - **567**	Phùng Thị Thu	Huyền	9	7	6	8	8			8		
30	K17 - **568**	Ngô Thị	Huyền	9	6	7	8	7			7		
31	K17 - **569**	Đặng Thị	Huyền	9	7	8	7	8			8		
32	K17 - **570**	Đặng Thị	Lệ	8	7	8	7	8			8		
33	K17 - **571**	Hán Thị	Loan	9	6	7	7	7			7		
34	K17 - **572**	Lê Thị	Lượng	9	8	9	9	8			9		
35	K17 - **573**	Vũ Thị	Mai	8	6	6	7	7			7		
36	K17 - **574**	Trần Thị Tố	Nga	9	6	7	8	8			8		
37	K17 - **575**	Lưu Thị Trang	Nga	8	6	6	7	6			7		
38	K17 - **576**	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8	9	8	9			9		
39	K17 - **577**	Nguyễn Thị	Phương	9	7	7	8	8			8		
40	K17 - **578**	Ôn Thị Lan	Phương	9	8	8	7	8			8		
41	K17 - **579**	Phùng Thị	Phượng	9	8	8	7	8			8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
42	K17 - **580**	Nguyễn Thanh	Quý	9	7	8	8	7			8		
43	K17 - **581**	Dương Ngọc	Quỳnh	8	6	8	7	7			7		
44	K17 - **582**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	6	7	7	7			7		
45	K17 - **583**	Trần Thị Thu	Thanh	9	6	7	7	7			7		
46	K17 - **584**	Đỗ Thị	Thành	9	7	7	8	7			8		
47	K17 - **585**	Nguyễn Phương	Thảo	9	7	8	7	8			8		
48	K17 - **586**	Trần Thị	Thảo	9	6	7	7	8			7		
49	K17 - **587**	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	7	7	8	8			8		29/08/1995
50	K17 - **588**	Nguyễn Thị Minh	Thuý	9	7	7	8	8			8		
51	K17 - **589**	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	8	8	8	7			8		06/11/1994
52	K17 - **590**	Lê Thị	Thúy	8	6	8	7	7			7		
53	K17 - **591**	Nguyễn Thị	Thúy	9	7	8	7	8			8		
54	K17 - **592**	Nguyễn Thị	Trang	8	6	6	7	7			7		21/10/1995
55	K17 - **593**	Trần Thị Thu	Trang	9	6	7	7	7			7		
56	K17 - **594**	Nguyễn Thị	Trang	9	7	8	7	7			8		22/10/1995
57	K17 - **595**	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8	6	7	8			7		
58	K17 - **596**	Trần Thị	Vân	9	7	8	8	8			8		
59	K17 - **597**	Lê Thị	Vinh	9	8	8	8	7			8		
60	K17 - **598**	Trần Thị	Vui	9	7	7	8	8			8		
61	K17 - **599**	Nguyễn Thanh	Xuân	9	8	9	8	9			9		
62	K17 - **600**	Phạm Thị Thanh	Xuân	9	7	7	8	7			8		
63	K17 - **601**	Nguyễn Thị	Yến	9	8	9	8	9			9		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Hoàng Đình Hào

Ng Hương Lan

Nguyễn Hương Lan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ: 1 ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Bích Hạnh

HỌC PHẦN: Tâm lí học đại cương ....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	7	8		8	4		5		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	9		9	4		6		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	8	8		8	6		7		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	7	7		7	4		5		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	8	6		7	3		(4)		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	8	9		9	4		6		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	8	7		8	5		6		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	7	7		7	4		5		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	8	8		8	7		7		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	8	8		8	5		6		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	8	7		8	4		5		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	7	8		8	5		6		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	8	8		8	4		5		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	8	7		8	7		7		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	8	7		8	3		5		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	2		(4)		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	7	8		8	6		7		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	7	8		8	8		8		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	8	8		8	5		6		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	8	8		8	3		5		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	8	9		9	4		6		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	8	9		9	5		6		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	7	8		8	3		5		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	8	8		8	3		5		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	6	8		7	3		(4)		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	8	8		8	3		5		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	5		6		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	8	7		8	3		5		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	9		9	3		5		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	7	8		8	5		6		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	8	7		8	3		5		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	8	8		8	5		6		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	8	8		8	6		7		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	8	8		8	5		6		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	7		8	5		6		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	8	8		8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	7	8		8	6		7		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	6		7		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	7	8		8	4		5		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	8	7		8	3		5		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	8	8		8	3		5		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	8	8		8	2		4		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	8	8		8	4		5		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	7		8	6		7		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	8	8		8	4		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	8	7		8	7		7		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	9	8		9	8		8		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	8	6		7	8		8		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	7	6		7	7		7		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	8		8	6		7		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	6		7		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	8	8		8	3		5		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	5		6		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	7	8		8	3		5		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	8	8		8	7		7		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	7	8		8	5		6		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8		8	0		3		VPQCL
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	8		9	4		6		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	9		9	3		5		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	8	8		8	5		6		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	8	9		9	8		8		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	9		9	3		5		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	7		8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Bích Hạnh	Trần T. P. Huyền	Lê T. B. Hạnh		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ: I ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Thu Phương

HỌC PHẦN: Tổ chức hoạt động làm quen với Toán HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	8	7		8	4		5		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8		9	3		5		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	9	7		8	2		(4)		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	6		7		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	9	8		9	3		5		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	7		8	3		5		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	9	7		8	4		5		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	9	7		8	5		6		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	8	8		8	5		6		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	6		7		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	9	7		8	4		5		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	9	8		9	4		6		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	9	7		8	3		5		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	9	7		8	2		(4)		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	9	8		9	2		(4)		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7		8	7		7		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	8		8	4		5		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	9	7		8	5		6		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	9	8		9	5		6		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	7		8	5		6		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	7	8		8	6		7		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	6		7		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	9	8		9	3		5		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	8	7		8	3		5		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	9	8		9	3		5		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	4		6		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	9	7		8					Phép lần 1
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	8		9	1		(4)		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	9	7		8	5		6		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	9	8		9	1		(4)		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	9	8		9	5		6		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	9	7		8	1		(3)		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	9	7		8	3		5		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	9	8		9	8		8		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	9	7		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	9	8		9	3		5		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8		9	9		9		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	1		(3)		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	9	7		8	5		6		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	9	8		9	5		6		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	9	7		8	3		5		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	9	8		9	2		(4)		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	7		8	5		6		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	9	8		9	3		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	9	7		8	3		5		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	10	9		10	9		9		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	9	7		8	7		7		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	8		9	7		8		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	9	7		8	6		7		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	8		9	3		5		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	9	7		8	2		(4)		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	3		5		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	8	8		9	2		(4)		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	9	7		8	9		9		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	9		9		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	9	7		8	4		5		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	8		9	6		7		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	9	8		9	2		(4)		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	9	7		8	8		8		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	7		8	9		9		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	9	8		9	2		(4)		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	7	7		7	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Thu Phương | Nguyễn Lan Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ: I KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Kim Chung

HỌC PHẦN: Nguyên lí CB của CN Mác Lê HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	9	8		9	3		5		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8		9	3		5		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	9	7		8	3		5		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	3		5		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	9	7		8	3		5		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	7		8	2		4		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	8	8		8	3		5		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	9	7		8	1		3		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	9	7		8	4		5		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	3		5		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	9	7		8	3		5		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	8	8		8	4		5		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	9	7		8	3		5		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	9	7		8	5		6		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	9	7		8	3		5		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	4		5		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	8		8	4		5		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	9	7		8	4		5		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	8	8		8	3		5		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	9	7		8	4		5		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	7		8	5		6		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	4		5		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	4		5		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	9	8		9	4		6		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	1		3		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	9	7		8	1		3		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	4		5		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	8	8		8	6		7		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	7		8	3		5		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	9	8		9	4		6		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	8	8		8	3		5		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	9	7		8	3		5		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	9	7		8	3		5		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	9	8		9	5		6		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	8		8	3		5		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	8	8		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	8	8		8	5		6		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	6		7		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	4		5		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	8	8		8	3		5		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	9	7		8	4		5		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	9	7		8	3		5		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	4		5		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	9	7		8	3		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	9	7		8	6		7		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	9	8		9	7		8		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	9	7		8	6		7		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	3		5		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	8		8	5		6		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	2		(4)		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	9	8		9	5		6		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	8	8		8	1		(3)		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	4		5		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	8	8		8	4		5		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	3		5		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8		8	5		6		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	8	8		8	3		5		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	8		8	2		(4)		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	8	8		8	5		6		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	7		8	5		6		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	8		8	3		5		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	8		8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63/63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:** 0

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Ng. T. Kim Chung | Ng. T. Kim Chung | Ng. T. Phương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ:..I....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:.....Nguyễn Lan Anh.....

HỌC PHẦN:..Chương trình GDMN.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	8	7		8	2		4		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	7		8	7		7		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	8	8		8	2		4		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7		8	1		3		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	8	8		8	1		3		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	8	8		8	4		5		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	8	7		8	6		7		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	8	7		8	8		8		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	8	7		8	7		7		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	8	8		8	4		5		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	8	8		8	4		5		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	8	8		8	1		3		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	8	9		9	4		6		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	8	8		8	5		6		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	8	7		8	3		5		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	8	9		9	0		3		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	9		9	4		6		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	8		8	2		4		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	8	8		8	7		7		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	8	8		8	3		5		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	8	7		8	6		7		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	7		7		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	5		6		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	8	8		8	2		4		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	4		6		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	8	9		9	3		5		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	0		3		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	8	7		8	5		6		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	8	7		8	1		3		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	8	7		8	7		7		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	8	7		8	2		4		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	8	7		8	5		6		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	8	8		8	6		7		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	8	8		8	4		5		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	8		8	5		6		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	8	8		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	8	7		8	4		5		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	7		8	7		7		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	8	7		8	6		7		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	8	8		8	4		5		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	8	8		8	6		7		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	8	7		8	3		5		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	8	7		8	0		(3)		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	6		7		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	8	8		8	4		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	8	8		8	8		8		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	8	9		9	9		9		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	8	8		8	6		7		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	5		6		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	7		8	5		6		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	7		8	3		5		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	8	9		9	4		6		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	8	8		8	2		(4)		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	4		5		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	8	9		9	5		6		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	3		5		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8		8	5		6		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	8	7		8	5		6		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	7		8	2		(4)		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	8	7		8	5		6		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	8	8		8	8		8		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	7		8	2		(4)		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	8		8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....63.....**Số sinh viên không được dự thi:**.....0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: .....0.....**Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....0.....

Ngày 18 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Lan Anh | Đào Thị Trang | Nguyễn Lan Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ:..1...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..Dương..Thị..Thu.....

HỌC PHẦN: Sai..P.T.T.C.T.E.L.T.Mầm non..HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:..Thi..Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	7	7		7	2		4		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	7		8	4		5		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	8	8		8	4		5		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	3		5		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	8	7		8	2		4		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	8		9	2		4		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	9	7		8	3		5		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	9	7		8	2		4		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	7	5		6	4		5		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	4		6		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	9	7		8	3		5		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	8	6		7	4		5		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	8	6		7	5		6		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	9	7		8	4		5		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	9	7		8	3		5		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	9	7		8	3		5		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	3		5		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	6		7	7		7		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	8	8		8	4		5		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	8	8		8	4		5		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	7		8	4		5		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	9	7		8	4		5		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	8	6		7	3		4		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	9	7		8	3		5		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	8	6		7	4		5		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	9	7		8	3		5		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	9	5		7	2		4		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	9	7		8	4		5		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	7		8	2		4		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	9	7		8	3		5		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	9	7		8	3		5		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	8	8		8	3		5		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	9	7		8	4		5		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	9	7		8	3		5		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	6		7	2		4		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	8	6		7	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	8	7		8	4		5		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	7		8	6		7		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	3		5		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	9	7		8	3		5		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	8	6		7	2		(4)		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	9	7		8	3		5		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	6		7	4		5		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	9	7		8	2		(4)		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	8	6		7	3		(4)		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	9	7		8	7		7		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	9	7		8	5		6		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	7	5		6	4		5		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	6		7	5		6		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	8		9	4		6		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	9	7		8	3		5		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	4		5		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	3		5		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	9	7		8	4		5		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	4		5		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	6		7	4		5		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	7		8	3		5		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	6		7	3		(4)		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	8	6		7	3		(4)		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	8		9	7		8		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	6		7	2		(4)		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	6		7	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Dương Thu Thu	Nguyễn T. Ỉ. Nga	Ngô Thị Xuyến		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ: 1 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... Trần Thị Hường Huyền .....

HỌC PHẦN: ..... Ngữ Văn ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ..... Viết .....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	9	9		9	5		6		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	9		9	6		7		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	8	7		8	3		5		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7		8	3		5		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	8	7		8	6		7		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	9		9	3		5		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	8	7		8	2		4		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	8	8		8	4		5		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	8	8		8	6		7		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	8	8		8	7		7		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	8	8		8	2		4		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	9	9		9	6		7		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	8	8		8	5		6		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	8	8		8	4		5		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	8	8		8	5		6		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	1		3		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	9		9	2		4		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	8		8	7		7		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	9	9		9	4		6		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	8	8		8	2		4		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	9		9	6		7		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	9	9		9	8		8		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	3		5		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	8	8		8	2		4		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	5		6		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	8	8		8	2		4		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	2		4		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	8	7		8	3		5		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	8	9		8	0		3		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	8	8		8	2		4		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	8	8		8	2		4		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	9	7		8	7		7		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	8	8		8	6		7		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	8	8		8	4		5		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	8		8	3		5		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	9	9		9	2		4		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	9	9		9	1		4		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	7		7		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	9		9	2		4		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	8	8		8	1		3		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	8	8		8	1		3		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	9	9		9	1		4		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	8	8		8	0		3		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	6		7		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	8	8		8	4		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	8	8		8	5		6		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	9	8		9	9		9		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	8	8		8	9		9		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	2		4		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	8		8	3		5		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	6		7		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	8	8		8	1		3		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	8	8		8	4		5		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	1		3		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	8	8		8	9		9		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	6		7		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8		8	2		4		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	9		9	4		6		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	7		8	1		3		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	9	9		9	3		5		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	9		9	5		6		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	8		8	3		5		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	7		8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63/63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Trần Thị Phương Huyền		Trần Thân Tình		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ: I ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Văn Hồng

HỌC PHẦN: Tiếng Việt thực hành ....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	9	4	7	7	2		4		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	5	7	7	7		7		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	9	6	8	8	8		8		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	4	7	7	5		6		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	9	7	8	8	5		6		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	6	8	8	6		7		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	9	6	8	8	5		6		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	9	5	7	7	7		7		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	10	6	8	8	5		6		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	9	5	7	7	7		7		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	9	5	7	7	6		6		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	9	7	8	8	7		7		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	9	7	8	8	6		7		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	9	4	7	7	7		7		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	9	5	7	7	5		6		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	9	6	8	8	5		6		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	5	7	7	4		5		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	9	7	8	8	9		9		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	9	5	7	7	7		7		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	9	8	8	8	8		8		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	5	7	7	9		8		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	9	4	7	7	9		8		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	9	4	7	7	5		6		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	9	7	8	8	8		8		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	9	5	7	7	8		8		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	9	5	7	7	6		6		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	9	4	7	7	6		6		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	9	7	8	8	3		5		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	5	7	7	7		7		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	9	6	8	8	9		9		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	9	5	7	7	6		6		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	9	4	7	7	7		7		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	9	5	7	7	8		8		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	9	5	7	7	8		8		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	9	5	7	7	7		7		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	9	5	7	7	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	9	6	8	8	8		8		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	6	8	8	8		8		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	4	7	7	8		8		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	9	7	8	8	7		7		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	9	8	8	8	7		7		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	9	6	8	8	7		7		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	9	5	7	7	6		6		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	5	7	7	8		8		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	9	5	7	7	7		7		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	9	7	8	8	8		8		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	10	6	8	8	9		9		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	9	5	7	7	7		7		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	5	7	7	H		5		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	9	7	8	8	6		7		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	5.	7	7	6		6		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	9	7	8	8	7		7		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	9	5	7	7	5		6		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	9	4	7	7	6		6		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	9	6	8	8	7.		7		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	9	4	7.	7	8		8		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	9	6	8	8	6		7		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	7	8	8	8		8		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	9	5	7	7	6		6		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	9	4	7	7	8		8		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	4	7	7	8		8		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	9	7	8	8	5		6		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	9	6	7	7	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 1 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A2 KÌ:...1...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... CHU THỊ NGỌC .....

HỌC PHẦN: ..... Tiếng Anh 1 ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ..... Viết .....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 539	Nguyễn Thị Thúy	An	8	8		8	4		5		
2	K17 - 540	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	7		8	5		6		
3	K17 - 541	Trần Thị	Anh	8	8		8	6		7		
4	K17 - 542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	5		6		
5	K17 - 543	Trần Thị Thanh	Bình	8	8		8	5		6		
6	K17 - 544	Đỗ Thị	Cảnh	9	9		9	7		8		
7	K17 - 545	Triệu Thị	Chi	9	9		9	7		8		
8	K17 - 546	Phùng Thị	Diễm	8	8		8	7		7		
9	K17 - 547	Đỗ Thị Hồng	Dung	8	8		8	7		7		
10	K17 - 548	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	6		7		
11	K17 - 549	Phó Thị Ngọc	Hà	9	8		9	7		8		
12	K17 - 550	Sái Thị Minh	Hằng	8	8		8	6		7		
13	K17 - 551	Phạm Thị Thanh	Hằng	8	7		8	7		7		
14	K17 - 552	Phạm Thị	Hằng	8	7		8	6		7		
15	K17 - 553	Trương Thị Thúy	Hảo	8	7		8	4		5		
16	K17 - 554	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	6		7		
17	K17 - 555	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	8		8	7		7		
18	K17 - 556	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	8		8	8		8		
19	K17 - 557	Nguyễn Thị	Hồng	9	8		9	7		8		17/04/1995
20	K17 - 558	Nguyễn Thị Thu	Hồng	8	8		8	6		7		
21	K17 - 559	Nguyễn Thị	Hồng	9	9		9	7		8		07/09/1995
22	K17 - 560	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	7		7		
23	K17 - 561	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	7		7		07/07/1995
24	K17 - 562	Hà Thị	Hường	8	8		8	7		7		
25	K17 - 563	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	6		7		12/10/1995
26	K17 - 564	Nguyễn Thị	Hường	8	7		8	7		7		
27	K17 - 565	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	6		7		18/09/1994
28	K17 - 566	Khổng Thị Thanh	Huyền	8	7		8	6		7		
29	K17 - 567	Phùng Thị Thu	Huyền	9	9		9	2		4		
30	K17 - 568	Ngô Thị	Huyền	8	8		8	5		6		
31	K17 - 569	Đặng Thị	Huyền	8	8		8	6		7		
32	K17 - 570	Đặng Thị	Lệ	8	8		8	5		6		
33	K17 - 571	Hán Thị	Loan	8	7		8	6		7		
34	K17 - 572	Lê Thị	Lượng	8	8		8	5		6		
35	K17 - 573	Vũ Thị	Mai	8	7		8	1		3		
36	K17 - 574	Trần Thị Tố	Nga	8	8		8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 575	Lưu Thị Trang	Nga	8	8		8	5		6		
38	K17 - 576	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	9		9	7		8		
39	K17 - 577	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	7		8		
40	K17 - 578	Ôn Thị Lan	Phương	8	8		8	7		7		
41	K17 - 579	Phùng Thị	Phượng	8	8		8	7		7		
42	K17 - 580	Nguyễn Thanh	Quý	8	7		8	6		7		
43	K17 - 581	Dương Ngọc	Quỳnh	8	7		8	6		7		
44	K17 - 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	7		7		
45	K17 - 583	Trần Thị Thu	Thanh	9	7		8	4		5		
46	K17 - 584	Đỗ Thị	Thành	8	8		8	7		7		
47	K17 - 585	Nguyễn Phương	Thảo	9	8		9	7		8		
48	K17 - 586	Trần Thị	Thảo	8	8		8	4		5		
49	K17 - 587	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	6		7		29/08/1995
50	K17 - 588	Nguyễn Thị Minh	Thuý	8	7		8	5		6		
51	K17 - 589	Nguyễn Thị	Thuỷ	8	8		8	6		7		06/11/1994
52	K17 - 590	Lê Thị	Thúy	8	8		8	3		5		
53	K17 - 591	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	3		5		
54	K17 - 592	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	2		4		21/10/1995
55	K17 - 593	Trần Thị Thu	Trang	8	9		9	4		6		
56	K17 - 594	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	9		9		22/10/1995
57	K17 - 595	Đỗ Thị Kim	Tuyến	8	8		8	5		6		
58	K17 - 596	Trần Thị	Vân	9	8		9	6		7		
59	K17 - 597	Lê Thị	Vinh	8	8		8	5		6		
60	K17 - 598	Trần Thị	Vui	8	8		8	6		7		
61	K17 - 599	Nguyễn Thanh	Xuân	9	8		9	7		8		
62	K17 - 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	8	8		8	0		3		
63	K17 - 601	Nguyễn Thị	Yến	8	7		8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 63 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: \ **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Chu Thị Ngọc | Vũ Quỳnh Hoa | Chu Thị Ngọc | | Chu Thị Ngọc | Vũ Quỳnh Hoa